

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG LÂM HẢI NGUYỄN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG LÂM HẢI NGUYỄN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LAM HAI NGUYEN CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LAM HAI NGUYEN CONSTRUCTION., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108586527

3. Ngày thành lập: 16/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 25, ngõ 23, phố Đỗ Quang, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0367559473

Fax:

Email: lamhainguyenconstructionjsc@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
2.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
3.	Xây dựng công trình thủy	4291
4.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
5.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
6.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
7.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
8.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
9.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển;	7730
10.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
12.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
13.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
15.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
16.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
17.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310

18.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
19.	Xây dựng nhà không để ở	4102(Chính)
20.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
21.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
22.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
23.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê ô tô; - Cho thuê xe có động cơ khác: cho thuê xe giải trí, xe trượt tuyết...	7710
24.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
25.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
26.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại năm 2005)	8299
28.	Xây dựng nhà để ở	4101
29.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.	7410
31.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
32.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
33.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
34.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
35.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
36.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
37.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn;	2599
38.	Xây dựng công trình điện	4221
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
40.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
41.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
42.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
43.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
44.	Quảng cáo	7310

45.	Phá dỡ	4311
46.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
47.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
48.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
49.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
50.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ trung tâm giới thiệu việc làm)	7810
51.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
52.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
53.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
54.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
55.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI THÁI LIÊM	Xóm Tiên Tiến, Xã Diên Kim, Huyện Diên Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	275.000	2.750.000.000	55,000	186482008	
			Tổng số	275.000	2.750.000.000	55,000		
2	BÙI THÁI HIẾU	Xóm Tiên Tiến, Xã Diên Kim, Huyện Diên Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	40,000	186862862	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40,000		
3	ĐẬU VĂN NIÊN	Xóm Yên Thịnh, Xã Diên Kim, Huyện Diên Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	187077788	
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI THÁI LIÊM

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 28/08/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 186482008

Ngày cấp: 20/07/2010

Nơi cấp: Công an Tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Tiền Tiến, Xã Diễn Kim, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 11, ngách 43/56, ngõ 43, đường Cổ Nhuế, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội